

## CHƠN LÝ 11

# KHẮT SĨ

KHẮT SĨ là học trò khó đi xin ăn để tu học. Khắt sĩ là cái sống của chơn lý võ trụ, mà tất cả chúng sanh đều là học trò cả thầy. Bởi chúng sanh là cái biết, từ chưa biết đến đang biết, và cái biết sẽ hoàn toàn ngơi nghỉ. Các sự thấy, nghe, hiểu để đem lại cho cái biết. Biết quý báu hơn không biết, có biết mới hết mê lầm chấp trập, khổ sở nạn tai. Từ nhỏ đến lớn, từ thấp đến cao, từ trước đến sau, từ chiều đến sáng, mỗi lúc cái biết càng phân biệt, làm việc tích trữ, lớn to và đi tới, làm cho chúng sanh càng ngày càng được thêm sự học hành. Chúng sanh đây là căn thân và chủ thức (là người nhận biết). Cho nên cái biết chủ cần phải sống, lớn, ăn, vui, yên và còn mãi mãi. Chính biết là Ta, là mục đích của chúng sanh, là chơn lý của cuộc đời, là tinh ba của võ trụ. Chính chơn lý hay triết lý mới là môn học thật tế, lợi ích, đi ngay đến Niết-bàn kêu là đạo, là sự học không hai, là cái học của ta, nó ở với ta, nuôi sống cái ta, nó làm ta vậy.

Học chơn lý để biết rõ chúng sanh, vạn vật và các pháp, đặng đem lại một cái sống như thân hình võ trụ, nói thay cùng tạo hóa dạy khắp muôn loài, một địa vị toàn giác toàn năng, tối cao hơn trời đất, cứu độ cả chúng sanh, khắp thế giới chúng sanh thầy tự đem mình tôn kính.

Chính Phật là Vô Thượng Sĩ, là ông thầy giáo có sự học không ai hơn. Còn Tăng là khắt sĩ, là học trò đang đi du học khắp nơi cùng xứ, học nơi thầy, nơi bạn, nơi trò; học với tất cả chúng sanh, vạn vật, các pháp; học

với Phật Pháp Tăng ba đời; học từ xóm làng tỉnh xứ đến khắp các xã hội, thế giới chúng sanh; học nơi chữ viết, nghe lời nói; học bằng lo lắng nghĩ ngợi; học nơi sự thật hành; học nơi cỏ, cây, thú, người, trời, Phật, đất, nước, lửa, gió. Tạm sống xin ăn tu học đi ngay chơn lý chẳng chút lãng xao, không màng khổ nhọc. Và bá tánh là cư sĩ kẻ đã lỡ hội đường, hoặc vì tai nạn nên phải đành kham thiếu thốn, tập học ở một chỗ nơi để đặng chờ ngày giải thoát.

Biết ra mục đích của sự học loài người nên gọi người là lớp chót, Trời là lớp nhì, Phật là lớp nhứt. Còn thú vật với cỏ cây như trẻ nhỏ mới sanh, chưa có sự học, chưa biết học, không biết lớp trường chi cả. Trường học là võ trụ, chúng sanh là học trò, các pháp đổi thay tiến hóa là bài vở, vạn vật là món tạm dùng. Có học để thi đậu đắc quả yên vui, đặng tránh cái dốt nát vô minh, chết khổ điên cuồng của cỏ cây loại thú. Có học mới biết đầu trên chân dưới, sự sống của khắp thân mình, mới có mắt sáng thấy đường, biết điều ăn mặc. Học là quý nhất, trúng đường, hơn là sự ăn chơi nô đùa lêu lổng.

Muốn học không phải ở một chỗ, mà cần phải bước lên đi tới, phải đi theo thời duyên cảnh ngộ của nước gió không ngừng, chớ dừng cố cưỡng. Vì chính sự ở một chỗ giữ một bài, một lớp là khổ não, vô minh, si mê, thất học. Càng đứng ngồi nằm một chỗ càng thấy nóng nảy sân hờn, và lại bụi lấp xấu dơ, tham lam đen nặng. Vậy muốn được học, nếu là kẻ thật học thì phải ra người khát sĩ khó hèn, để hạ lòng tự cao dốt nát, đặng rèn nuôi chí nhẫn, và thông thả học hành, ngao du thiên hạ, vừa là tự mình đi tới và dắt lần những kẻ khác cùng theo cho đúng theo lẽ trước sau, thời gian khách tạm, vô thường vô ngã.

Ngoài khát sĩ ra không có pháp nào thứ hai để diệt tham sân si được. Mà nếu tham sân si không diệt thì người ta với cỏ cây thú có khác chi nhau (cỏ vốn si mê, không biết; cây có tình thọ là sự tham lam; thú giành ăn, tham dâm mà sân giận). Cũng như trẻ nhỏ ở trong bụng mẹ si mê, lúc mới sanh đòi ăn tham lam, và đến năm sáu tuổi lại tập giận hờn. Cho nên gọi tham sân si là con trẻ nhỏ nhít hẹp hòi, không giống như người lớn. Cái lớn là không tham sân si nhỏ hẹp.

Trẻ con tham sân si là phải, vì ta gọi nó là trẻ con, nó chỉ tìm yên vui bằng sự độc ác, mà nhờ được mọi người tha thứ nên nó mới dễ duôi quen tậ. Nó như cỏ cây thú, nào có dạy học được ở nơi trường, cho nên nó mới hoang đàng rong dạo. Trái lại, khi loài người đã lớn, có trí, biết học ai ai cũng vào trong lớp chót của trường đời, mà vượt lên lớp trên của người lớn, vậy thì chúng ta đã là người lớn lớp nhì hay ông già lớp nhứt, xem mình là Trời Phật, nào có ai dám gọi ta là trẻ con. Mà trẻ con là tham sân si độc ác, ta cần phải dứt trừ mau sớm. Bồ thí trừ tham lam là sự lớn cao, rộng nhẹ, sạch trong. Nhẫn nhục trừ sân giận là sự nở nang mát mẻ vui tươi... Tinh tấn trừ si mê là sự đi nhiều học rộng sáng bóng chói ngời, lau chùi mãi mãi. Cho nên gọi rằng: Bồ thí, nhẫn nhục, tinh tấn là lớn; tham sân si là nhỏ, cái nhỏ như bị bó chặt, như lửa đốt tốp co, như vào trong hang trứng. Nhờ bồ thí mà đến được sự trì giới xuất gia khát sĩ giải thoát, chứng quả vô sanh, bậc Hiền Thánh. Nhờ nhẫn nhục mà đến được sự nhập định yên lặng, có thần thông quả linh, chứng quả Duyên Giác như Tiên. Nhờ tinh tấn mà đến được trí huệ, suốt thông đạo lý, giáo hóa chúng sanh làm chư Bồ-tát, thi hành Phật sự theo đường vô lậu đến quả chơn như, Niết-bàn hư trí. Như vậy, tất cả chúng ta, nhơn loại thầy phải đều là Khất sĩ. Vì chúng ta đã lớn và sắp lại già, cái già đủ học toàn giác Phật của chúng ta phải cho đúng luật phép, mới chẳng phải là trẻ nhỏ để gương hại, dạy quấy cho đời, còn mình thì lại nhẫn lười, đi chui vào bụng mẹ, tập tiếng xưng con, để chịu khổ thân đời tới. Và lại, thời duyên cảnh ngộ nào có cho ta đứng yên một chỗ bao giờ!

Tiếng “khất” có nghĩa là xin. Lẽ xin là chơn lý của võ trụ, mà chúng sanh, kẻ thì xin vạn vật để nuôi thân, người thì xin các pháp để nuôi trí. Ai ai cũng đều là kẻ xin cả thầy, hoặc đi xin, hoặc đứng xin, hoặc ngồi xin, hoặc nằm xin, hoặc ở một chỗ xin, hoặc đi cùng khắp xứ xin. Xin cái ác, xin điều thiện, xin đạo đức, xin quả người Trời Phật, xin vật chất, xin tinh thần, xin địa ngục, nạ quý, súc sanh... Đất xin nước, đất mới sống khỏi chết khô. Cỏ cây xin đất nước mới sanh chồi mọc nhánh. Thú xin đất nước cỏ cây mới có đi chạy. Người xin thú cỏ cây đất nước lửa gió mới có nói làm. Trời xin người thú cỏ cây tứ đại mới sanh thức trí. Phật lại xin nơi Trời người thú cỏ cây tứ đại mới được giác chơn.

Có hai thứ xin:

1. Xin vật chất (vạn vật) để nuôi thân.
2. Xin tinh thần (các pháp) để nuôi trí.

Có đủ thân trí mới sanh tâm là Phật. Từ xin để nuôi thân như cỏ cây thú, đến lần xin để nuôi trí là người Trời Phật.

Vậy nên tiếng Khất sĩ là chỉ có nơi người, Trời, Phật mà thôi, vì thú cỏ cây chưa có trí để học. Chúng sanh địa vị càng cao thì sự xin lại càng nhiều hơn là ở lớp thấp. Như cỏ cây chỉ có một cái xin nơi đất nước, chớ Trời Phật thì xin tất cả nơi các pháp và vạn vật, nên mới được đầy tâm đủ trí gọi là Trời Phật. Sự xin ấy có khác hơn thú cỏ cây là xin để trau tâm đòi trí học hành, xác thân bỏ quên không lòng mến tiếc, chớ chẳng phải là sự tô đắp nung dồi sắc thịt huyễn ngã không công.

Biết xin tự người cho, xin cỏ, xin cây, xin thú, xin nơi người Trời Phật, mỗi mỗi đều xin, lễ phép chớ không tự mình ngang giựt như thú cỏ cây càn bướng chen đũa. Lễ xin thật là tốt đẹp hơn các lối ăn: ăn lén, ăn vụng, ăn thâm, ăn càn, ăn bướng, ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp, ăn gian, ăn lận, ăn lường, ăn bóc lột, ăn trên đầu, ăn liều mạng, ăn hóp tốp v.v... Chính sự xin Pháp bảo để ăn, xin lòng tốt của người để sống, xin vật thiện để dùng, cái xin ấy mới ích lợi cho đời hơn hết, thiện chớ không phải ác.

Tất cả chúng sanh, ai cũng là thiếu sót những cái cần xin, dầu nhiều dầu ít đều phải xin lẫn nhau trong hằng ngày. Ngay từ vua quan, giàu sang, nghèo hèn, dân tội, ăn mày, khùng dại, thầy đều có sự xin cả thầy (cái xin trong sạch hay là cái xin như bản).

Giáo lý ăn xin để dứt bỏ cái ta độc ác khổ não mà sống theo lẽ vô thường, tiến hóa như vậy: ta sống giúp cho tất cả và tất cả sống giúp cho ta, như là một thân thể to lớn liền lạc, như bàn tay làm việc chùi lau cho cả cơ thể, chớ nó không tự rờ rẫm sờn sóc lấy nó được; con mắt ngó xem ra khắp nơi mà không hay thấy nó; miệng ăn cho bao tử nuôi thân, chớ chẳng bao giờ giữ lại miếng ăn nơi mồm ngậm... Nghĩa là cả cơ thể đều làm việc cho nhau, sống cho nhau, nếu một bộ phận đứt riêng rời là khắp nơi đau đớn và lần hồi chết

hết. Vậy nên sự dời đổi gia đình, xã hội, đất nước, lửa gió, cỏ cây, thú người, Trời Phật, vạn vật, các pháp, chúng sanh cũng là do lẽ sống chung, không cho tư kỷ ấy.

Giáo lý ăn xin là sự chan hòa cho nhau, tức là công lý võ trụ, là pháp bảo hay chơn lý, triết lý nhiệm mầu. Người này nấu cơm, người kia ăn. Người khác may áo, người nọ mặc. Kẻ này cất nhà, kẻ kia ở. Kẻ khác lo thuốc cho kẻ nọ đau. Đời người hết sống đến chết, rồi trở lại sống và chết nữa. Cha con thay đổi, vợ chồng thay đổi, mỗi kiếp thay đổi, thay đổi để không nhầm chán, chẳng riêng tư. Có thay đổi mới nảy trí sanh tâm, càng lớn cao hay sáng thiện lành, để tránh khỏi điều tham sân si vọng động, điên cuồng khổ sở, đặng bỏ dưới thấp lên trên cao.

Cho nên từ ngàn xưa, kẻ đã giác ngộ chơn lý ấy, như Phật Tiên Hiền Thánh thấy đều bát cơm bầu nước, bay khắp non sông, trôi vòng thế giới, để đến với danh từ “Khất sĩ”, hầu hưởng quả Vô Thượng Sĩ ngày mai. Các Ngài không phải là hạng khát cái, thấp hèn như cỏ cây thú chỉ tìm sống, cái sống chẳng đợi ai cho, sống để rồi chết trong cái vô minh tà ác. Chính Khất sĩ là quý báu nhất trong đời, là bậc Hiền nhân chăm học, là bậc đủ can đảm vượt qua cõi Trời người, vất bỏ tham sân si, diệt cắt dây ái dục, bay khỏi lục trần, lục căn đã như già chết, là bậc mà đường trần bụi chẳng còn đảo lại để phải dính dơ, là bậc mà ít người theo được. Ngược lại, chúng sanh bởi thiện căn, phước đức hơn duyên thiếu sót, và nghiệp quả chẳng chịu buông tha đều bắt phạt.

Từ hạng bậc xin bằng thân, xin bằng trí, xin bằng tâm, chỉ có Khất sĩ là kẻ xin bằng tâm, cái xin cao thượng trong sạch hơn hết, tự người hảo tâm cho, chớ không điều ép buộc. Khất sĩ đi xin để răn lòng tội lỗi. Đi xin để đền nghiệp cũ, đặng sớm nghỉ ngơi, mau hết vốn lời. Đi xin để nhịn nhường bố thí của cải lại cho chúng sanh. Đi xin để làm gương như quả tội lỗi cho chúng sanh ngừa tránh. Đi xin để đừng phạm tội lỗi mới. Đi xin để có thì giờ ăn học. Đi xin để giáo hóa chúng sanh. Đi xin để không tự cao dốt nát, danh lợi, sắc tài. Đi xin để giải thoát phiền não, và để un đúc tâm hồn, rèn luyện chí hướng, tập sửa bản năng. Có đi xin mới có từ bi hỷ xả, trí huệ thông minh, cõi lòng mát dịu, rộng mở bao la, lặng yên sạch sẽ. Có đi xin ăn học mới là

thiện, kẻ không đi xin thất học là không thiện. Người đi xin ăn học quý hơn là kẻ ở học một chỗ, học có người nuôi, thiện hơn là người tự nói làm ác quấy để ăn học. Có đi xin mới học được chơn lý, là môn học quý nhất, hơn các lối học khác mênh mêng. Chỉ có chơn lý mới là đường đi ngay, mới tạo nên người thật học, được học đúng đắn vĩnh viễn.

Khất sĩ có ba bậc: Thịnh Văn, Duyên Giác và Bồ-tát.

1. Khất sĩ Thịnh Văn là bậc đã nói trên, đi du học toàn xứ, hy sinh xác thân vật chất, xã hội, gia đình, thanh bần đơn giản, chỉ để tâm trí theo đuổi mục đích của tu học vì chúng sanh, để tế độ chúng sanh. Cho nên bụi trần không ô nhiễm, sáu căn thanh tịnh, không còn sự mê lầm bồn ngã, không nghi ngờ, không ham mộ nghi lễ cúng kiến, không tham dục, không tham sắc, không tham vô sắc, không sân hận, không tự cao, không xao động, không vô minh. Và là bậc mà không bao giờ trở lại với cái si mê tội lỗi trong đời ác trước. Như người đã bay bổng trên không trung, bước chân không còn dính bụi hồng, là người ở trong giới Phật, không hề sa ngã.

2. Khất sĩ Duyên Giác là bậc tu trì nhập định, sau khi đã giác ngộ các pháp như duyên của Vô minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Tử; là bậc mà sự ăn mặc ở bệnh chằng cần màng; sống, chết, đến, đi, còn, mất, có, không chằng quản; khổ, vui, lợi, hại, khen, chê chằng động tâm; là bậc sống theo thời duyên cảnh ngộ rày đây mai đó, ở xó góc bụi lùm, một thân một áo bát, theo lẽ vô thường vô ngã, cùng là như pháp không ta; giữ theo chánh giác mà phân biệt điều thiện ác; tinh tấn tu hành, an lạc trong vòng đạo đức, thẳng phục tâm ý mình đừng làm lạnh, nhớ tưởng đạo lý, nhưt tâm đại định, và vui chịu với mọi cảnh ngộ.

Khất sĩ Duyên Giác là bậc đi du lịch ta-bà để thật hành pháp giải thoát, hưởng quả an lạc Niết-bàn; là bậc thanh tịnh nhập định, chưởng thần thông. Khất sĩ Duyên Giác là kẻ khổ hạnh, thấp thỏi thiếu kém, rách rưới bần hàn; là bậc đi giác ngộ, cảm hóa, kết duyên cùng chúng sanh, để sau này hóa độ.

Khất sĩ Duyên Giác không hay nói pháp dạy người, nhưng những ai coi theo gương, cũng đủ tu hành đắc đạo. Duyên Giác là thầy của Thịnh Văn, là sự khổ hạnh phá mê dung dưỡng. Người ta hằng ví bậc Khất sĩ Duyên

giác cũng như vị hung thần, mà các kẻ tu hành phá giới, bất chánh không nghiêm phải sợ sệt. Chính bậc Khất sĩ Duyên Giác là một vị phước thần, thỉnh thoảng xuất hiện trong thời kỳ không có chư Như Lai hay Bồ-tát, để đem gương Phật nhắc nhở cho hạng Thịnh Văn. Kẻ nào thấy gặp được cũng bằng như gặp Phật.

Khất sĩ Duyên Giác là bậc đối trị với pháp thế gian, vạch đường giải thoát cho muôn loài tránh khổ. Bậc Duyên Giác đi xin để đền nghiệp cũ, đi khắp nơi để chịu chúng khảo hành cho mau hết xong nghiệp quả trong kiếp một. Đi xin để cho hay trong thiên hạ, rằng mình sẽ lìa cõi thế đến Niết-bàn, để cho mặc ai muốn trả đáp điều chi tự ý (hoặc đòi hỏi hay bố thí cúng dường). Đi xin để vất bỏ tham sân si ái dục. Đi xin để đem thân làm ruộng phước tốt đẹp cho kẻ mong cầu cúng thí đặng gieo giống Phật, diệt lòng ma. Chính sự không nói làm sai quấy là phân chất nước trong tốt đẹp, để cho người xem thấy đó mà nảy phát thiện huệ, chơn tâm, hột giống đặng đem gieo trồng có chỗ tươi vun.

Khất sĩ Duyên Giác lượm vải rách mà khâu lại thành áo, để khuyên người dư dả bớt se sua chung dọn và an ủi kẻ thiếu rách nghèo nàn, làm gương tiết kiệm cho chúng sanh. Thật vậy, dễ ai mà kiếm đặng cái nghèo như người Khất sĩ, nghèo không một đồng xu, áo không có túi, ai cho bạc vạn cũng không màng. Nghèo không một hột gạo, ai cho kho vựa cũng chẳng ham; mặc áo lượm vải bỏ, ai cho đồ tốt sa không chịu nhận. Nghèo mà chẳng ham ăn dư để cất dành đêm, ai cơm dư thí bỏ xin ăn, chớ chẳng hề ăn lương ngon cá thịt. Ăn trộn lộn xộn, không phân mùi vị, để lật đổ miếng mùi ngon. Ăn ngày một bữa, dầu vua thỉnh ăn thêm cũng từ chối. Chính Khất sĩ là kẻ thật giải thoát, vì có đi xin ăn mới đặng tránh cái giả dối, tội lỗi: sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, khoe khoang, đâm thọc, rửa chưởi, uống rượu say sưa. Vất bỏ ngôi vua, nơi ghé cao giường rộng chiếu lớn, chỗ xinh đẹp. Chẳng màng vị quan, nơi nghe xem hát múa đờn kèn, chỗ vui đông yến tiệc. Không ham giàu có, nơi phân sơn dầu hoa áo quần trang điểm. Chường trí huệ, ngày ăn một bữa. Nuôi tánh chơn, chẳng rờ đến bạc vàng, vì vậy mới đi xin.

Khất sĩ đi xin ăn mà chẳng than van, không có gì hết mà chẳng than nghèo, đầu trần chân không, đội trời đạp đất, sương màn cỏ chiếu, mà chẳng

bao giờ chán nản. Khất sĩ khuyên lơn người giàu, an ủi người nghèo, làm gương không không, tránh khổ cho người giác ngộ. Khất sĩ cảm hóa kẻ ác, dạy dỗ người thiện, để dấu hoa sen không ô nhiễm vào nơi trí óc tâm người, vạch hàng chữ đạo nơi cửa ngõ đường đi, khoe sự tốt đẹp của giới hạnh, nhắc nhở sự yên úy đến cho người.

Giữa cõi đời ly loạn, giữa đêm mờ tối đầy thú dữ quỷ ma, thì Khất sĩ là kẻ dẫn đường sanh lộ, cứu người giải thoát. Thần vật chất, ma cám dỗ, quỷ dọa nạt, không bao giờ hại được người Khất sĩ, bởi Khất sĩ ví như kẻ già, đui điếc, ngọng câm, nghệt hơi, nên không còn biết gì lo sợ. Khất sĩ là kẻ coi mình như đã chết, nên đem cái chết rồi của xác thân ấy đi du lịch giác ngộ tìm kẻ nhờn duyên. Chính Khất sĩ mới kêu là đạo, vì là kẻ ở nơi đường cái to lớn rộng dài, không ở nơi hang nhà hốc kẹt, một chỗ. Bởi thương người, tội nghiệp kẻ khó cùng, nên Khất sĩ Duyên Giác đâu đâu cũng hiện đến. Gặp được Ngài như gặp Phật, người mà cung kính chào mời hoặc cúng dường lễ bái, đều là kẻ giác ngộ có duyên, sẽ thấy rõ tinh thần giải thoát, lý đạo nhiệm màu, không còn khổ nạn, đắc trí huệ thâm sâu.

Giáo lý của Khất sĩ là trung đạo, chánh đẳng chánh giác vô thượng, cốt yếu để đem lại chữ hòa cho muôn loại, xin cái cao ban vào cái thấp để tạo sự bằng phẳng giữa cõi đời. Đi xin để kêu gọi lòng từ bi hỷ xả, đức từ ái cho nhờn loài; xin cái tham lam, sân giận, si mê là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh để đưa người lên cõi người, Trời, Phật Thánh; là dắt cho người bước lên con đường bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, đạo màu. Không phải vì đói khát sợ chết mà xin, người đi xin vật chất là làm cơ sự để bố thí tinh thần phước lạc, nhắc nhở độ khuyên người. Đi xin tức là bố thí pháp vậy. Mỗi ngày đi xin một lần, lập một công đức, dẫn đạo ban hành, dìu dắt chúng sanh, đền ơn chư Phật, lưu truyền chánh pháp. Chính đạo Phật ba đời là đạo Khất sĩ cả, ngoài Khất sĩ ra là đạo Trời người, chớ không phải là đạo Phật.

Vậy nên những ai nhà cửa tiêu tan, gia đình nát rã, thất bại đau sâu, hoặc phải điên cuồng tự vận, khổ sở triền miên, bằng gặp đặng Khất sĩ ắt mau giác ngộ, sớm tỉnh yên vui, đi tu làm Phật, hưởng phước lạc tinh thần, nối tiếp thêm, bước trải qua đường vật chất. Chỉ có Khất sĩ mới thật hành được chữ tu, tạo nên giáo lý sống chung giữa ta người, đời đạo, vật chất tinh thần



hòa hợp. Chính Khất sĩ là chất keo hồ, chảy quanh chung lộn để gắn bó tâm hồn, vệt banh trí não của chúng sanh chung, là đạo của toàn thể tất cả vậy.

3. Khất sĩ Bô-tát là những bậc thầy giáo ngồi trên, chẳng bao giờ thiếu hụt, cũng ví như vua trời, vua người, là bậc Tổ sư giáo chủ, vì muốn răn lòng cao trọng, vì muốn chứa đức thêm nhiều, vì muốn khuyên lon hàng vương giả, vì muốn phục lòng thiên hạ, vì theo sự giải thoát trung đạo, vừa làm gương Tăng chúng, vừa để đi đứng khắp nơi công bình, vừa tìm duyên hóa độ, vừa để làm quen dần dĩ đến gần cho kẻ thấp thỏi nhỏ nhoi... vậy nên phải đi xin. Chính sự đi xin của chư Bô-tát hay Phật là điều khó nhất, trong thế gian ít ai làm được. Bởi Phật là bậc toàn năng, không chi không làm được, có khác hơn bậc hoàng đế, bá, hầu; vì thể diện, danh dự, giá trị, lợi lộc, chấp mình, mà phải thụt lùi từng bước, phải mãi ôm chấp cái ta, nặng nề té sa hố thấp trũng sâu, chịu chết thất bại, mà chẳng dám dòm xa bước tới nẻo lành. Chúng sanh mà thua Phật là bởi có việc làm được, còn có việc làm không được; mà những việc làm không được ấy lại là việc phải đáng làm; còn làm được là được việc tội lỗi hư vọng, ấy cũng vì muốn vừa lòng theo trẻ nhỏ số đông, sợ chúng trẻ con đại dột chê cười mà không nghĩ đến sự lành của bậc ông già trí thức, tuy ít người khen mà lại thành công hơn. Những cái trở lực bức tường sợ sệt yếu ớt, bắn lùi, lụn bại, luân hồi ấy, chỉ có Khất sĩ mới giải thoát, vượt ra được, tiến hóa đứng vững, thẳng phục đạp ngã, mới gọi là bậc hay làm được việc khó làm, mạnh mẽ hơn chỗ của người khác vậy.

Có xin ăn mới dứt được cái ăn ác tà trong vạn kiếp. Có xin ăn mới chỉ rõ lỗi được kẻ gian hung. Có xin ăn mới ra người lương thiện, mà kẻ đời thường gọi rằng: “Văn thiện ngôn tắc báí, kiến thiện sĩ tắc cung”. Chỉ có Khất sĩ mới là trung đạo giữa vua quan giàu sang với tội dân nghèo khó. Khất sĩ không phải dốt nát mê muội, ác hung tà xảo như người khát cái. Bởi khát cái là hạng mặt lưu, còn Khất sĩ lại là bậc tối thượng vô song. Vậy nên dầu những ai có hành được chơn lý một hai ngày thì cũng khá hơn là người còn nhiều tội nghiệp.

Giá trị của Khất sĩ quý hơn Trời người, bởi biết sự quý báu ích lợi của Khất sĩ, nên xưa kia vua trời, vua người bỏ ngôi vua xuất gia hành đạo, mong cầu quả Phật. Khất sĩ là trung đạo chánh đẳng chánh giác vô thượng

của bậc giác ngộ ông già, rất ít, rất khó, chẳng hay có gặp trong đời, chúng sanh dầu khổ nạn đến đâu, chỉ cần một người Khất sĩ cũng đủ giải cứu, độ thoát cho tất cả trọn vẹn, mà khỏi cần phải số đông nhiều người sức lực lại không xong. Trong mọi nơi nhóm họp, ngoài Khất sĩ chẳng tham sân si ra, không lời nói nào được ai tín nhiệm mạnh mẽ. Trong mọi sự biến cố của gia đình, bất hòa của xã hội, xung đột giữa anh em... ngoài Khất sĩ ra, không còn ai là bậc cứu tế giải hòa can gián, vì Khất sĩ có đủ ba báu: Giới, Định, Huệ. Khất sĩ như hòn ngọc báu trong sạch, yên lặng, sáng suốt và chơn không tròn trịa. Khất sĩ như vàng ngọc, nhưng bởi thân còn sống trong đời chung lộn thế gian như nhau bụi đất, nên rất khó thấy nhận nhìn. Và lại, món quý thì ở thấp sâu, nên trừ phi bậc trí huệ hiền nhân có mắt bơi tìm, thì ít ai biết hiểu, cất gìn tôn trọng.

Trong đời khôn khổ, Khất sĩ là bậc đại hiền như cây cao bóng mát. Giáo lý Khất sĩ như tàu bè, xe cộ, cứu vớt chở chuyên chúng sanh bao nhiêu cũng không chìm nặng. Lời nói của Khất sĩ như nước ao trong mát, như rông phún rưới mưa hoa. Đạo của Khất sĩ như bờ đê ngăn nước, như vách tường, núi đá, biển to, sông rộng. Tâm của Khất sĩ như mặt nước phẳng bằng. Ý của Khất sĩ như nước loãng nhẹ lưu thông, dầu ai có mức tát đi đâu thì ý nước bao giờ cũng trở về với nước. Tánh của Khất sĩ là nước sạch mát trong, là lòng quân tử. Chính sự xin ăn để tu cùng học, bốn biển làm nhà, chín châu lập nghiệp mới phải là đạo người quân tử trọng phư.

Đạo Khất sĩ không phải là mới. Nói cho đúng, ai ai cũng là Khất sĩ cả thảy. Vì ai mà không có gặp được sự học mỗi ngày, ai mà không có sự xin nhau từ chút. Nhưng lắm kẻ mắng đua chen giành lẫn mà quên đạo lý của mình, nên học phải cái viển vông, và xin bằng lẽ quấy ác hung bạo, quên ân bỏ nghĩa mà chẳng hay dè. Thật vậy, nếu chúng ta đã được biết rằng: Thiện quý hơn ác và giải thoát là đạo chung, thì Khất sĩ là lẽ sống của mỗi người hàng ngày, cái sống chánh chơn tốt đẹp vô cùng linh diệu.

Không cái gì xinặng nước và nước không bao giờ có mất, thì giáo lý Khất sĩ cũng vậy, lúc nào cũng đang chứa khắp trong đời, và hay xin vật chất cát bụi đồ dơ để đem dần dấy lót chun, tô làm bãi mé, mà tâm người Khất sĩ như giữa lòng lạch, lúc nào cũng sạch cũng trong. Dầu ai có đem giặt món

đồ dơ, thì sự yên lặng sẽ lóng dơ chìm đáy, cùng là bị sóng gió chan tấp lên bờ. Có điều là chỗ nơi đất cao vật nhiều thì nước sâu khó thấy, bằng gặp nơi đất thấp thì nước lại tràn vun. Dầu ẩn hiện theo thời duyên, chớ đạo Khất sĩ là nước uống của muôn loài, bao giờ cũng không nhiều ít, vẫn sẵn có tự nhiên, bằng thiếu nước thánh đạo ấy, muôn loài khó ăn mà sống được.

Trong đời không có chi xấu xa bằng lòng gian ác, và không có chi tốt đẹp bằng người Khất sĩ, khác phạm phu, siêu nhân loại, bậc không còn nghe thấy, nhớ nghĩ, e ngại với cảnh hưởng người đời. Cho nên ba món báu quý nhất của thế gian thì Khất sĩ đứng vào hàng Tăng bảo, học Pháp bảo, để làm Phật bảo vậy.

Sao gọi Phật - Pháp - Tăng là báu? Bởi thầy giáo đức hạnh, bài học hay và học trò hiền, dạy theo đạo lý lẽ thật, há chẳng phải quý báu hơn là kẻ dốt học lo ăn tội lỗi? Người mà không học như mù đôi mắt, như xác chết không hồn, dầu mà có bị lửa đốt co ngoe, cử động như nói, như ăn, như đi, như làm đi nữa, thì kẻ ấy có khác nào hình đất khúc cây, nào có biết chi vui hay mùi vị của cái sống. Cũng như cái máy tự động nằm trơ, chịu trận cho chủ người sai khiến, đập sửa, cho ăn uống chùi lau, cho đến khi hao mòn sét lủng, bị đem vất bỏ ngoài đồng hoang cỏ rậm, là rồi ô hô số kiếp của một đời!

Khất sĩ cũng như một ông thầy giáo dạy học cho bá tánh, chẳng lãnh tiền lương, dầu dạy ít dạy nhiều không hề kể công so của, quý nhất là gương hiền đạo đức, gương giới hạnh, gương từ bi đại lượng ở đời. Còn người vì sắc tài danh lợi mà chết khổ thì Khất sĩ hiền nhân mới thật là tôn quý hơn vua quan, hơn cha mẹ mà là như Phật trời, là kẻ đùm che cho muôn loài núp bóng, tránh đỡ cơn nạn khổ, bão tố nắng mưa. Trong đời không ai nữ hại được người Khất sĩ, vì Khất sĩ sống với cả chúng sanh chung bình đẳng. Khất sĩ giải thoát tu học cho mình, độ dắt cho người là giáo lý sống chung không tư kỷ, không riêng một chủng loại nào, chẳng bỏ ai ai. Thế nên từ xưa, những người già 48 tuổi đều phải xuất gia Khất sĩ, và người nhỏ 18 tuổi sắp lên, họ đều phải đi tu học Khất sĩ, hoặc đi luôn trọn đời, hoặc từ hai năm sắp lên rồi trở lại, để đem đạo đức thấm nhuần vào trong gia đình, xã hội, mọi chỗ nơi cho êm dịu.

Đời mà không đạo như rừng hoang, người mà vô đạo chẳng vui an. Vậy nên trong mọi sự thất bại, tan hoại, chia rẽ, trong mọi điều sập đổ, trong mọi cuộc hư hao, trong cơn nguy túng, trong lúc rối ngặt... nếu không kịp dùng đạo đức, không mau chấn lập nền tảng Tăng-già, không sớm nâng cao nền Khất sĩ, thì không bao giờ được trường phục vĩnh viễn, vĩnh viễn mãi cho được! Trong đời không sự hòa hợp nào bằng Giáo hội Tăng già của các nhà Du tăng Khất sĩ không danh lợi. Khất sĩ là giáo lý muôn năm của ông già, bền dài hơn xã hội ngàn năm của người lớn và giáo lý trăm năm của gia đình kẻ nhỏ. Trong Giáo hội mặc dầu không ai nhấn bảo mỗi ngày, mà các bậc Khất sĩ sống chung bằng xác thân rất thuận hòa, chan sát cho nhau, nương tựa cùng nhau như các xã hội ông già yếu đuối. Còn tâm trí mỗi người, riêng ai nấy lo tu học, thân thì sống chung, tâm thì lo riêng. Nhờ giới luật nên chẳng hay xao xuyên, tuy luận bàn mà không hay cãi lộn, cõi ấy an lạc thong thả biết bao.

Trong đời lắm kẻ rất lắm, khinh chê đạo Phật để phải lâm lõi sâu vào hố ác khổ nguy, kêu la cầu cứu mà chẳng biết kêu cứu cùng ai. Có kẻ đến già chết, tam nghiệp chưa tiêu, cũng còn ghét khinh Khất sĩ, để muôn kiếp phải chịu mù quáng đau sâu. Cũng có lắm người tu mà không quên danh lợi, chẳng nỡ dứt lục trần, nên bào chữa ác tật, mà chê đạo ngạo Tăng, ó Phật, học pháp tà ma, lìa xa chánh giáo; mà nào đâu họ có dè, ngoài đạo Niết-bàn Khất sĩ xuất gia là người ta còn đi lạc, nẻo tới còn xa. Và khi bối rối cùng đường, chẳng biết phương nào tránh khỏi tà ma khổ loạn.

Đạo Khất sĩ là chơn lý chánh pháp của trường võ trụ, là đạo Bát chánh Niết-bàn, không bậc Hiền Thánh nào dám khinh rẻ, không kẻ quý ma nào được thấu đạt, chánh giáo cao siêu hơn hết. Kẻ hành đúng sẽ thành Phật, người hành trật sẽ làm ma. Thật là quý nhứt trong đời. Tuy lý sự hiển nhiên như mọi bữa, mà ít ai lưu tâm trụ ý nghĩ soi nhìn, cùng dám hy sinh hành đạo. Vậy nên nay bằng sớm mà ta hiểu được, đến chiều có thác dạ cũng vui mừng. Dầu người đã tuổi hơn trăm, may mặc được áo Khất sĩ giải thoát trong một thời cũng là duyên may mắn cho bước chân ngàn đời, nay đã định. Áo giải thoát mà vua quan Trời Thần không thể có, mặc nó vào nhẹ tựa lông hồng, trôi bay khắp võ trụ non sông, ai mà lại chẳng mong cầu ước muốn?

Thế mà cũng có người lại hỏi: Nếu tất cả đều là Tăng Khất sĩ hết thì còn ai mà bố thí cho ai, và mặt đất một ngày kia còn ai ở?

Nào phải như vậy! Đúng chơn lý của tạo hóa, chúng sanh sanh ra là đều xin nhờ lẫn nhau để sống ăn học. Đời nay không hiểu đạo lý, để vì miếng ăn ngon đồ vật tốt mà đi làm nô lệ cho thần quyền sai trật, nên phải tự mình chịu khổ lấy. Ai đi trúng nấy nhờ, ai đi trật nấy chịu. Nếu mà được tất cả đều hiểu mục đích, sống đúng chơn lý như vậy thì nào đợi có ai phải lo bố thí cúng dường cho ai, vì sẵn trái lá hột hoa, ổ hang bọng đá, vỏ lá cối bàng, thuốc men nơi thảo mộc, mặc sức xin dùng hê hã, như cổ nhơn xưa, như xứ Tây Phương Cực Lạc của Phật.

Sự thật may mắn mà trên mặt đất này đều tu hết, làm Phật hết, ăn ở trúng đạo hết, không còn ai vô đạo, thì không có danh lợi sắc tài, giặc cướp tham gian; nhà xấu cho không ai lấy, bãi cỏ đất hoang cho không ai mượn, núi sông bố thí chẳng ai xin, chắc là tốt đẹp lắm.

Ấy vậy ta nên nhớ rằng: Ta tham lam giựt giành lợi lộc của đất nước cỏ cây thú, nên mới xúi cho kẻ khác, tham giựt lại chuyển tay, đó là giặc cướp xoay chuyển, nhơn quả tại mình vậy.

Mà thật ra nếu vì lẽ sống hơn là chết, thì ai lại không cầu vãi cho cõi đời thành xứ Phật, chẳng hơn là sự giành ăn giết nhau chết hết, lại phá tan hoang có hay gì đâu? Nhưng nếu nói vậy là cũng còn sai lắm. Hỏi thử trong trường học, lớp nhứt kia, bảo học trò học vào đó hết được không? Chắc là không. Vì còn trẻ nhỏ lớp chót nữa kia mà. Vậy nên trong lùm bụi nơi xó góc, còn có kẻ nhỏ nhít đại khờ đang sanh sản, đặng tiến hóa vượt lên, thì dầu lớp này không làm ác, không làm giặc, không sanh sản cũng chẳng phải hết loài người ta. Vả lại, học trò hiện tại trẻ nhỏ rất nhiều, thì lớp nhứt có đâu theo được hết. Dầu năn ni bảo ăn chay, bảo đừng làm ác, bảo ngồi yên đừng la giỡn, đánh lộn trong một ngày cũng không được, huống hồ lại lo sợ thành Phật hết, mất giống ác quấy tham gian hay sao?

Vậy thì vẫn hay chẳng được hết thầy đều tu học có đạo, nhưng trong mười người có được một người Khất sĩ, và chín người nuôi hộ để trao đổi tài pháp sống chung thì cũng là tốt lắm! Vậy ta nên biết rằng, trong trường đời

mà có lớp Khất sĩ đạo Niết-bàn thì chúng sanh mới biết nương theo lớp Trời, lớp người, lập ra lớp kế đó để bước lần lên. Và cho hay, nếu không có lớp trên cao kia thì các lớp dưới cũng sẽ không có được, vì họ không thấy mục đích chỗ đến, thì lớp nhì lớp ba lập ra có ích gì, và có ai học theo để mà làm chi! Như vậy thì sao lại sợ người ta giác ngộ làm Phật hết.